

## RÚT CHÂN HỒI PHỤC

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán Châu Á** diễn biến trái chiều sau khi nhà đầu tư giảm bớt kỳ vọng về việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) cắt giảm lãi suất trong tháng 12.
- **VN-Index** giảm 1,45 điểm xuống 1.217,12 điểm với thanh khoản đạt 15.536,3 tỷ đồng. Phiên nay áp lực giảm điểm tiếp tục diễn ra mạnh mẽ khi các nhóm ngành lớn đồng loạt điều chỉnh, với tiêu biểu là nhóm Thép (-0,81%) và Bán Lẻ (-1,32%). Tuy nhiên, lực cầu hấp thụ tốt trong phiên chiều đã giúp thị trường kết phiên giảm điểm nhẹ và có 1 phiên rút chân ấn tượng sau khi về lại vùng hỗ trợ 1.200 điểm.
- **Nhóm cổ phiếu VN30** giảm 0,99 điểm xuống 1.270,23 điểm với sắc đỏ chiếm ưu thế khi có 14 mã giảm điểm, 4 mã không đổi và 12 mã tăng điểm. Trong đó, ảnh hưởng không tốt tới điểm số thị trường đến từ đà điều chỉnh của VCB (-0,76%) và MWG (-1,67%). Ở chiều ngược lại, VHM (+1,37%) và CTG (+0,60%) là các cổ phiếu đóng góp tích cực đến chỉ số chung.
- **Nhóm Midcap – Smallcap** diễn biến trái ngược khi Midcap giảm nhẹ 0,26 điểm, tương đương 0,01%. Trong khi đó, nhóm Smallcap lại tăng 4,54 điểm, tương đương 0,33% so với phiên qua.
- **HNX-Index** tăng 0,26 điểm lên 221,79 điểm với thanh khoản đạt 956,7 tỷ.
- **UPCom** tăng 0,31 điểm lên 91,64 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 739,3 tỷ.

## NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** chỉ số tạm thời chững lại đà giảm sau khi rơi về vùng quá bán. Các nhóm ngành bắt đầu xuất hiện tín hiệu hồi phục kỹ thuật đầu tiên.
- **Về kỹ thuật** MACD và RSI trên khung 1 giờ đang hướng lên tích cực và chờ tín hiệu xác nhận cắt lên đường tín hiệu của đường MACD. Ngoài ra, mốc 1.200 điểm vẫn là hỗ trợ mạnh có thể giúp thị trường tạo đáy trong thời gian tới.
- **Về hành động** NĐT ưu tiên quan sát vận động thị trường và canh các nhịp hồi phục lên để cơ cấu bớt danh mục. Hạn chế mua mới tỉ trọng cao khi VN-Index chưa có các tín hiệu xác nhận rõ ràng đã lấy lại được xu hướng tăng trong ngắn hạn.

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	43.444,99	-305,87	-0,70%
S&P 500	5.870,62	-78,55	-1,32%
DAX	19.210,81	-52,89	-0,27%
NASDAQ	18.680,12	-427,53	-2,24%
Hang Seng	19.426,34	-9,47	-0,05%

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.596,30	28,90	1,13%
Giá dầu Brent	71,27	0,37	0,52%
Giá dầu WTI	67,13	0,40	0,60%

## THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	25.380	-10	-0,04%
USD/JPY	154,28	-1,97	-1,26%
EUR/USD	1,0538	0,0009	0,08%

## THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

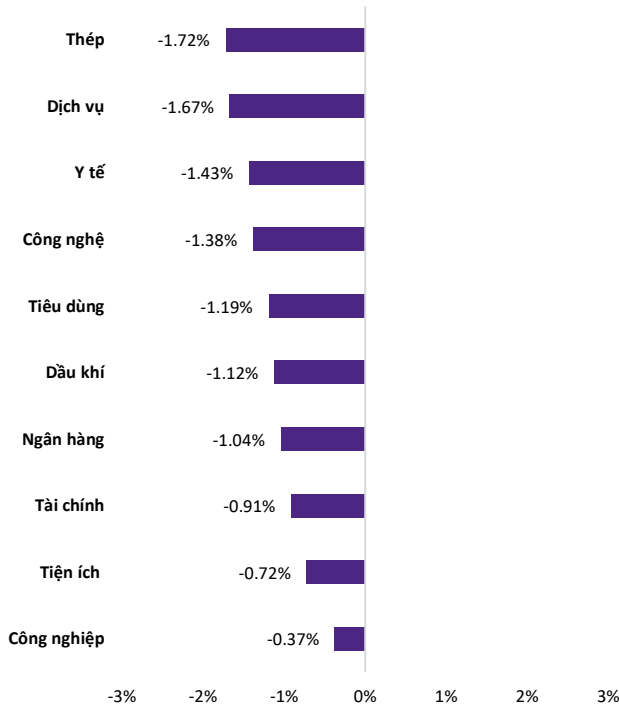
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
<b>VN-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	1.218,57	-13,32	-1,08%
KLGD [triệu CP]	717,03	49,99	7,50%
GTGD [tỷ VND]	18.623,2	2.505,6	15,55%
<b>HNX-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	221,53	-2,29	-1,02%
KLGD [triệu CP]	66,14	4,01	6,45%
<b>UPCoM</b>			
Đóng cửa [điểm]	91,33	-0,54	-0,58%
KLGD [triệu CP]	49,06	0,49	0,10%
GTGD [tỷ VND]	822,0	-213,7	-20,63%

## NGÀNH CÓ GTGD LỚN

Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	499,75	-0,40	-0,08%
Bất động sản	294,42	-0,09	-0,03%
Chứng khoán	560,00	9,37	1,70%
Thực phẩm	682,47	-0,01	-0,00%

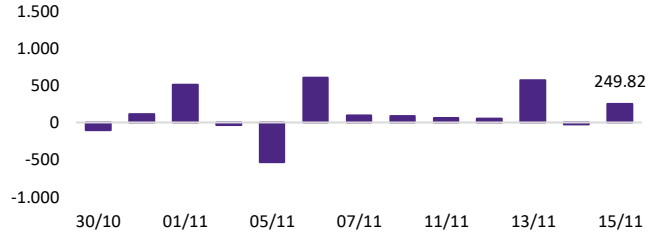
# Các nhóm ngành tiếp tục gặp áp lực điều chỉnh mạnh

## Diễn biến ngành



Nguồn: EVS & Fiiipro

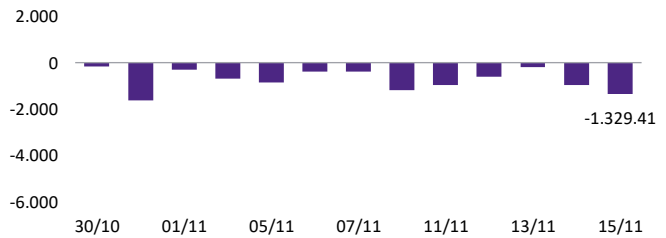
## Tự doanh quay đầu mua ròng



Nguồn: EVS & Fiiipro

Khối tự doanh mua ròng trở lại khi tập trung mua vào với FPT, FUEVFNVD, ACB và bán mạnh với VIB.

## Nước ngoài bán ròng cao kỉ lục



Nguồn: EVS & Fiiipro

Khối ngoại phiên nay bán ròng mạnh nhất trong tháng 11, chủ yếu bán theo phương thức thỏa thuận, đạt 779,87 tỷ.

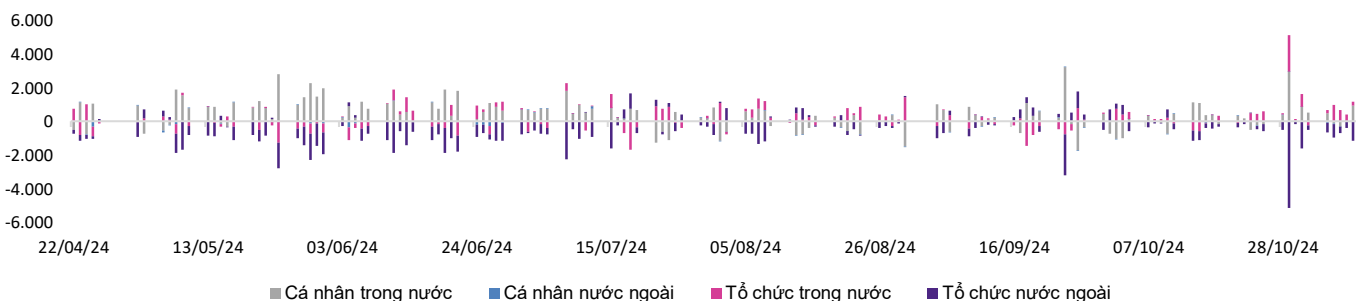
## Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
KBC	29.350	2,44%	74,62
CTG	33.100	-1,49%	35,62
ILB	32.400	-0,31%	31,67
VTP	122.500	6,99%	26,75
CMG	57.900	1,58%	25,80

## Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
VHM	40.250	-0,25%	-699,69
FPT	133.900	-1,54%	-338,27
SSI	23.950	-3,04%	-208,40
VNM	63.700	-2,00%	-112,40
VPB	18.700	-1,58%	-57,06

## Giao dịch theo khối nhà đầu tư



Nguồn: EVS & Fiiipro

# Tiếp tục kiểm định lại mốc hỗ trợ 1.240 điểm

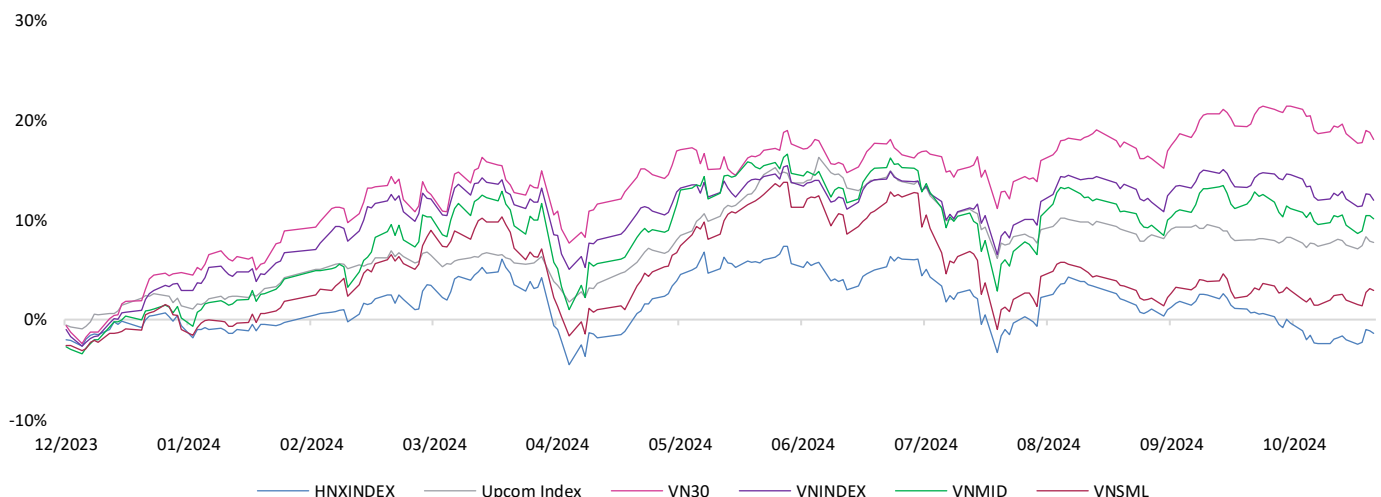
## Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Fiiipro

Trên khung ngày, chỉ số chung vẫn gặp áp lực điều chỉnh và chưa lấy lại thành công mốc MA200 quanh 1.254 điểm. Tuy nhiên, các nhóm ngành mạnh thời điểm trước như Ngân Hàng, Bán Lẻ,... đang vào giai đoạn cuối của nhịp điều chỉnh nên đây là điểm tích cực cho nhịp hồi phục chung của VN-Index trong các phiên tới. Xét tổng thể trên khung tuần, xu hướng tăng của thị trường vẫn được duy trì trên vùng 1.230 – 1.240 điểm nên chưa có tín hiệu nào quá tiêu cực. Khả năng cao đường giá sẽ có các nhịp kiểm tra lại vùng hỗ trợ trên trước khi đi lên trở lại, do đó NĐT tiếp tục giữ vị thế quan sát và hạn chế mua bán cổ phiếu sớm.

## Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Fiiipro

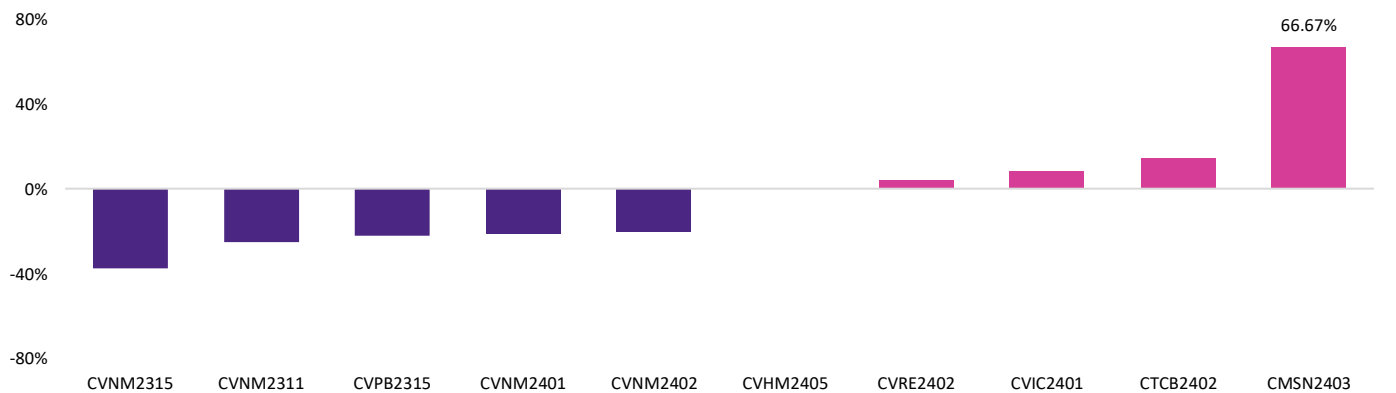
## Thị trường phái sinh & Chứng quyền

### Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2411	1.275,60	-17,30	-1,34%	253,262	21/11/2024
VN30F2412	1.280,00	-15,90	-1,23%	4,003	19/12/2024
VN30F2503	1.284,40	-15,10	-1,16%	0,111	20/03/2025
VN30F2506	1.285,10	-17,90	-1,37%	0,144	19/06/2025
GB05F2412	0,00	0,00	0,00%	0,000	13/12/2024

Thị trường Phái Sinh hôm nay tiếp tục giảm điểm mạnh với biên độ từ 15,10 đến 17,90 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ 0,83% so với phiên qua, đạt 253.262 hợp đồng. Nhìn chung, chỉ số vẫn duy trì áp lực giảm mạnh với thanh khoản cao và chưa có dấu hiệu ngừng rơi. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD tiếp tục hướng xuống, trong khi RSI đã chính thức giảm dưới ngưỡng 30 và vào vùng quá bán. Bên cạnh đó, đường giá cũng đang tiệm cận mốc hỗ trợ mạnh MA50 trên khung tuần, do đó kỳ vọng chỉ số sẽ xuất hiện nhịp hồi phục kỹ thuật trong tuần đáo hạn Phái Sinh. Tạm thời NĐT ưu tiên quan sát và chuẩn bị các vị thế Long trở lại nếu đường giá về quanh mốc 1.264 điểm.

### Top mã chứng quyền tác động mạnh



Nguồn: EVS & Finpro

Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra với sắc đỏ chiếm ưu thế hoàn toàn khi có 41 mã giảm và 4 mã tăng. Trong đó, mã tăng mạnh nhất thuộc về CMSN2403 khi đạt mức tăng 66,67%.

## Tin tức & Sự kiện

### Tin tức trong nước

**Ngân hàng nhà nước tiếp tục tăng tỷ giá trung tâm lên mức cao kỉ lục.**

Trong phiên ngày 15/11, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tăng tỷ giá trung tâm thêm 8 đồng lên mức cao mới **24.298 VND/USD**. Đây là phiên tăng thứ 4 liên tiếp với tổng mức tăng từ đầu tuần đến nay đạt **35 đồng**.

Trên thị trường liên ngân hàng, tỷ giá chốt phiên 14/11 ở mức 25.400 VND/USD, tăng 57 đồng so với phiên trước đó và đưa tổng mức tăng từ đầu năm lên hơn **4,7%**. Như vậy, tỷ giá USD trên thị trường liên ngân hàng chỉ còn thấp hơn giá bán can thiệp của NHNN khoảng 50 đồng và dự kiến các nhà băng sẽ phải mua USD trở lại từ nhà điều hành khi tỷ giá liên ngân hàng vượt giá bán can thiệp.

### Tin tức nước ngoài

**Chỉ số giá nhà sản xuất (PPI) tháng 10 của Mỹ tăng cao nhất trong 4 tháng trở lại.**

Theo báo cáo của Bộ Lao động Mỹ, chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 10 đã **tăng nhẹ lên 0,2%**, khớp với dự báo ban đầu. So với cùng kỳ năm ngoái, PPI **tăng 2,4%** – mức cao nhất trong 4 tháng. Ngoài ra, chỉ số PPI cốt lõi, không bao gồm giá thực phẩm và năng lượng, **tăng nhẹ lên 0,3%** vào tháng 10, đúng với dự báo.

Chỉ số giá sản xuất (PPI) là chỉ số báo hiệu cho lạm phát hàng đầu bởi nó phản ánh chi phí sớm trong chuỗi cung ứng. Với việc giá bán buôn và giá tiêu dùng tăng trong tháng 10 cho thấy cuộc chiến kéo lạm phát xuống mức trước đại dịch của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) còn kéo dài một thời gian nữa. Các nhà giao dịch kỳ vọng FED sẽ giảm 0,25% lãi suất tại cuộc họp ngày 17-18/12.

**Kinh tế Nhật Bản giảm tốc trong quý 3.**

Theo dữ liệu chính phủ Nhật Bản công bố vào ngày 15/11, GDP nước này **tăng 0,9% trong quý 3/2024**, đánh dấu mức tăng trong 2 quý liên tiếp. Mức tăng trên vượt qua dự báo 0,7% của các nhà kinh tế do QUICK khảo sát nhưng thấp hơn nhiều so với **tăng trưởng 2,2% trong quý trước**.

Trong đó, tiêu dùng tư nhân chiếm hơn một nửa giá trị trong cơ cấu GDP, **tăng 0,9% trong quý 3**, cao hơn ước tính 0,2% và tăng nhẹ so với mức tăng 0,7% của quý trước. Điều này cho thấy việc tăng lương đang thúc đẩy các hộ gia đình chi tiêu nhiều hơn.

### Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
01/11/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
01/11/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
01/11/2024	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
07/11/2024	MSCI CÔNG BỐ ĐÁO DANH MỤC	VN
08/11/2024	FED CÔNG BỐ LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH	MỸ
13/11/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI)	MỸ
14/11/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI)	MỸ
21/11/2024	ĐÁO HẠN HẾT L THÁNG 11	VN
27/11/2024	MSCI THỰC HIỆN CƠ CẤU DANH MỤC	VN
29/11/2024	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ THÁNG 11 VÀ LŨY KẾ 11 THÁNG	VN

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	18/10/2024	72.000	-8%
HCM	Chứng khoán	06/10/2024	17/10/2024	30.000	32.000	29.000	23/10/2024	29.000	-3%
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Không khớp	31.000	34.000	29.000	04/11/2024	32.350	4%
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	04/11/2024	11.000	-8%
PET	Bán Lẻ	13/10/2024	15/10/2024	27.000	29.500	25.500	15/11/2024	25.500	-6%
BVS	Chứng Khoán	10/11/2024	11/11/2024	41.300	45.000	38.000	15/11/2024	38.000	-8%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
NAB	Ngân Hàng	20/10/2024	21/10/2024	16.000	17.700	15.000	15.350	-4%
VGI	Viễn thông	27/10/2024	Chờ mua	64.000	70.500	61.000	85.100	n/a
HDG	Bất Động Sản	03/11/2024	Chờ mua	27.000	29.500	25.500	27.300	n/a

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Nguyễn Trãi:**

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

**PHÒNG PHÂN TÍCH****Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

[tuanpv1@eves.com.vn](mailto:tuanpv1@eves.com.vn)

**Vũ Mai Anh**

Chuyên viên cao cấp

[anhvm@eves.com.vn](mailto:anhvm@eves.com.vn)

**Đình Quốc Khánh**

Chuyên viên

[khanhdq@eves.com.vn](mailto:khanhdq@eves.com.vn)

**Nguyễn Tùng Dương**

Chuyên viên

[duongnt@eves.com.vn](mailto:duongnt@eves.com.vn)

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

